TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **01**/2025/QĐST-HNGĐ
Ngày: 02/12/2025.
"V/v Yêu cầu xác định cha cho con".

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định cha cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên họp: Bà Lương Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng.

Đại diện VKSND khu vực 9 - Lâm Đồng tham gia phiên họp: Ông Mai Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2025, tại phòng họp Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng mở phiên họp công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17/10/2025 về việc ***"Yêu cầu xác định cha cho con"*** theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐ-MPH ngày 17/11/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Anh Trần Minh T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn Nam T, xã Đăk W, tỉnh Lâm Đ - có mặt.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1988
HKTT: Ấp 1A, xã Tân H, thành phố Cần T
Nơi ở hiện nay: Số 08 Lý Tự T, Thôn 06 EaT, xã Cư J, tỉnh Lâm Đ - có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai, anh Trần Minh T trình bày:

Tôi và chị Lê Thị Mỹ L không đăng ký kết hôn mà sống chung như vợ chồng từ năm 2021.

Trong thời gian chung sống, tôi và chị Lê Thị Mỹ L có sinh ra một bé trai, đặt tên là Trần Minh P, sinh ngày 20/02/2023, theo Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023 của Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên. Tuy nhiên, do cháu Trần Minh P sinh ra trong lúc tôi và chị Lê Thị Mỹ L chưa đăng ký kết hôn nên chúng tôi bị gặp khó khăn trong quá trình đăng ký khai sinh, điền tên cha vào Giấy khai sinh cho con.

Để có căn cứ giải quyết vụ việc, tôi đã đề nghị Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Chi nhánh phía Nam tiến hành phân tích các mẫu ADN giữa tôi và cháu Trần Minh P. Ngày 19/7/2025 tôi nhận được Phiếu kết quả phân tích ADN số 2427683 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Chi nhánh phía Nam kết luận anh Trần Minh T và cháu Trần Minh P, sinh ngày 20/02/2023, có Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023, nơi sinh Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên có quan hệ huyết thống: Cha - con

Do đó nay tôi làm đơn yêu cầu Tòa án: Công nhận tôi (Trần Minh T), sinh năm 1993, CCCD số: 067093003060 do cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp, nơi đăng ký thường trú: Thôn Nam T, xã Đăk W, tỉnh Lâm Đ là cha đẻ của bé trai, sinh ngày 20/02/2023 theo Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023 do Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp ngày 21/02/2023.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Mỹ L trình bày:

Tôi và anh Trần Minh T không đăng ký kết hôn mà sống chung như vợ chồng từ năm 2021.

Trong thời gian chung sống, tôi và anh Trần Minh T có sinh ra một bé trai, dự định đặt tên là Trần Minh P, sinh ngày 20/02/2023, theo Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023 của Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên.

Tuy nhiên, do cháu sinh ra trong lúc tôi và anh Trần Minh T chưa đăng ký kết hôn nên chúng tôi gặp khó khăn trong quá trình đăng ký khai sinh, điền tên cha vào Giấy khai sinh cho con.

Để có căn cứ giải quyết vụ việc, tôi và anh T đã đề nghị Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Chi nhánh phía Nam tiến hành phân tích các mẫu ADN. Ngày 19/7/2025 tôi nhận được Phiếu kết quả phân tích ADN số 2427683 kết luận anh Trần Minh T và bé trai (chúng tôi dự định đặt tên Trần Minh P) sinh ngày 20/02/2023 theo Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023 do Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp ngày 21/02/2023 có quan hệ huyết thống: Cha – con

Vì vậy anh Trần Minh T đã nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận anh Trần Minh T là cha đẻ của bé trai, sinh ngày 20/02/2023 theo Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023 do Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp ngày 21/02/2023 thì tôi hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của anh T.

Tại phiên họp: Anh Trần Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu, chị Lê Thị Mỹ L đồng ý với ý kiến của anh Trần Minh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Thẩm phán và Hội đồng ra quyết định giải quyết việc dân sự, thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 BLTTDS.

- Ý kiến về phần nội dung: Áp dụng các Điều 29, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326 đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Trần Minh T

Về lệ phí: Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Minh T hiện đang cư trú tại Thôn Nam T, xã Đăk W, tỉnh Lâm Đ, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh T là cha đẻ của bé trai, sinh ngày 20/02/2023 theo Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023 do Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp ngày 21/02/2023 nên đây là Yêu cầu xác định cha cho con thuộc yêu cầu về hôn nhân gia đình theo khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 10 Điều 29; Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc anh T yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Anh Trần Minh T và chị Lê Thị Mỹ L không đăng ký kết hôn mà sống chung như vợ chồng từ năm 2021. Trong thời gian chung sống, anh T và chị L đã sinh một bé trai vào ngày 20/02/2023 tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên và được cấp Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023. Tuy nhiên, từ khi sinh con ra cho đến nay do chị L và anh T chưa đăng ký kết hôn nên gặp khó khăn trong quá trình đăng ký khai sinh, điền tên cha vào Giấy khai sinh cho con

Vì vậy anh T đã nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận anh là cha đẻ của bé trai sinh ngày 20/02/2023 theo Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023 do Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp ngày 21/02/2023.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN số No.:KQ 2427683 ngày 19/7/2025 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền chi nhánh Phía Nam kết luận anh Trần Minh T và cháu Trần Minh P, sinh ngày 20/02/2023, Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023, nơi sinh Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên: **Hai người trên có quan hệ huyết thống cha - con**

Do vậy, căn cứ Điều 88 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng có đủ cơ sở kết luận anh Trần Minh T **là cha đẻ** của bé trai, sinh ngày 20/02/2023, Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023 do Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp ngày 21/02/2023.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Thiệu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29; Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.
- Điều 88, Điều 101 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.
- Khoản 1 Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Minh T.

2. Xác định anh Trần Minh T, sinh ngày 02/01/1993, CCCD số: 067093003060 do cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp, là cha đẻ của bé trai, sinh ngày 20/02/2023 có Giấy chứng sinh số 756, quyển số 2023 do Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp ngày 21/02/2023.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Minh T phải nộp số tiền lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005692 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 9 – Lâm Đồng;*
- *UBND xã Cư Jút và Đăk Wil, tỉnh Lâm Đồng;*
- *Người yêu cầu;*
- *Phòng THADS khu vực 9 - Lâm Đồng*;
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh